

Số: 05 / KH- THCS.TGP

Ngũ Chỉ Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển giáo dục trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019; Nghị định 84/2020/NĐ-CP, ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà giáo; nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 29/9/2020 của Thị ủy Sa Pa v/v phê duyệt, ban hành và triển khai thực hiện 15 Đề án trọng tâm, giai đoạn 2020 - 2025;

Quyết định số 139 -QĐ/TU, ngày 01/10/2020 của Thị ủy Sa Pa về việc ban hành Đề án “Đổi mới, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện Khoa học công nghệ, giai đoạn 2020-2025” (gọi tắt là Đề án số 05);

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thị xã Sa Pa, kế hoạch phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thị xã Sa Pa, giai đoạn 2020-2025;

Trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình xây dựng Kế hoạch phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình được chuyển đổi theo Quyết định số 202-QĐ/UB ngày 05/8/2004 của UBND huyện Sa Pa. Ngày đầu thành lập trường gồm 04 lớp với 67 học sinh, trụ sở đặt tại trung tâm xã Tả Giàng Phình với diện tích 5300m²

Trong những năm qua trường luôn phấn đấu không ngừng vượt mọi khó khăn, từng bước đi lên và ngày càng trưởng thành. Nhà trường đang từng bước được xây dựng ổn định, phát triển mạnh mẽ phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong và ngoài xã Ngũ Chỉ Sơn

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030 nhằm xác định rõ **định hướng, mục tiêu và các giải pháp trọng yếu** trong quá trình vận động, xây dựng và phát triển giáo dục, là **cơ sở quan trọng** cho các quyết sách của Hiệu trưởng và hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tập thể Trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình quyết tâm xây dựng Nhà trường luôn **phát triển về số lượng, đảm bảo về chất lượng; nổi bật về kỷ cương, nền nếp; có thương hiệu đặc trưng riêng** trong nhóm các trường vùng cao của thị xã Sa Pa.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Tình hình Nhà trường

1.1. Đánh giá về nguồn nhân lực

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2020 – 2021 có 20 đồng chí trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 17 giáo viên và 01 nhân viên; Đảng viên 05/20 (**chiếm 40%**).

- Trình độ chuyên môn: có 12/12 (chiếm 100%) đạt chuẩn, tuổi trung bình là 35.3 tuổi (tuổi thấp nhất là 24, cao nhất là 41).

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức và năng lực tốt; chủ động, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác; có năng lực quản lý, định hướng tầm nhìn tốt, có khả năng sáng tạo và quản trị nhà trường khoa học. Có quyết tâm đổi mới đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu trong quản lý giáo dục hiện nay

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề, có quyết tâm mong muốn được cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển; Có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.2 Học sinh

- **Tỉ lệ chuyên cần:** Thuộc nhóm các trường vùng cao có tỉ lệ chuyên cần duy trì đạt trung bình **95.5 % trở lên**.

- **Số lượng:** có 322 học sinh (***có biểu thống kê chi tiết kèm theo***)

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao và cơ bản đáp ứng được yêu cầu của xã hội hiện nay; học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức vươn lên trong học tập.

1.3 Đánh giá về cơ sở vật chất

- Trường được quy hoạch với diện tích 5300m²

- Diện tích chưa đảm bảo cho quy hoạch tổng thể các hạng mục xây dựng cơ bản như: khu vực học tập; khu vui chơi thể thao; khu vực ăn, ở của học sinh; khu vực thực hành tăng gia sản xuất... chưa đáp ứng được xu thế phát triển quy mô giáo dục tối thiểu đến năm 2030.

- Đồ dùng, thiết bị giáo dục và các phòng học, phòng ở, khu vệ sinh... cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong dạy học và quản lý học sinh.

- Cơ sở vật chất xây dựng theo hướng đạt cả tiêu chí trường chuẩn Quốc gia còn thiếu các phòng chức năng, quản trị hành chính.

1.4 Đánh giá về tự chủ nhà trường

- Nhà trường được tự chủ về chương trình giáo dục.

- Chưa tự chủ về tài chính và công tác nhân sự.

2. Đánh giá tác động môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy - chính quyền địa phương và PGD&ĐT thị xã Sa Pa, các ban ngành đoàn thể; các đơn vị kết nghĩa đỡ đầu.

- Số lượng học sinh duy trì đảm bảo từ trên 300 học sinh trở lên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số còn trẻ, trình độ đạt chuẩn đạt 100 %, cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể là yếu tố thúc đẩy yêu cầu giáo dục chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng cao và thực chất.

- Trường đóng trên địa bàn xã khó khăn thuộc diện 135 nên nhận được nhiều nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông mới; được sự giúp đỡ của các cá nhân, tập thể, các đơn vị kết nghĩa đỡ đầu...

2.2. Thách thức

- Chất lượng giáo dục nền tảng hiện nay còn hạn chế trước yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội về hội nhập quốc tế.

- Năng lực ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập và đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên đòi hỏi cần phải thường xuyên cập nhật.

- Tỷ lệ chuyên cần và số học sinh có học lực khá giỏi chưa bền vững. Chưa khẳng định được chất lượng đầu ra trong phân luồng hướng nghiệp.

- Năng lực và nhu cầu học tập của học sinh chưa cao

3. Các vấn đề chiến lược

- Đổi mới phương pháp dạy học *phân hóa phù hợp với đối tượng, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học* gắn với đánh giá thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đội ngũ.

- Nâng cao *đoàn kết nội bộ, chất lượng hiệu quả công việc* của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên *trong điều kiện hạn chế về biên chế* lao động.

- Đẩy nhanh công tác *quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất* trường chuẩn Quốc gia theo *hướng thân thiện, hiện đại và phù hợp thực tiễn* trọng tâm là công tác tham mưu, chỉ đạo của cán bộ quản lý.

- Chú trọng làm tốt *công tác quản lý bằng công nghệ thông tin và truyền thông* để nâng cao hiệu quả trong quản lý và xã hội hoá giáo dục.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Nhà trường có đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm; có cơ sở vật chất hiện đại, thân thiện đáp ứng được yêu cầu dạy và học;

- Môi trường giáo dục có kỷ cương, nền nếp, văn hóa và chất lượng giáo dục tốt; phấn đấu trở thành một trong những trường có chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương

2. Sứ mệnh

- Đội ngũ được làm việc trong môi trường kỷ cương, nền nếp, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, trách nhiệm; phát huy được tối đa trí tuệ tập thể; có khả năng đổi mới, sáng tạo, phát triển bản thân;

- Học sinh có nhu cầu học tập rõ ràng; có khát vọng vượt khó vươn lên, sáng tạo trong học tập, có năng lực tự lập nghiệp, có bản lĩnh hội nhập.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

“Đoàn kết - Đổi mới – Sáng tạo - Trách nhiệm - Hội nhập”

4. Lo go nhà trường



IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có thương hiệu riêng và uy tín về chất lượng giáo dục, đáp xu thế phát triển, hội nhập giáo dục của thị xã Sa Pa và Tỉnh Lào Cai. Chú trọng “xây dựng nhà trường gắn với du lịch Homestay và bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Hmông”

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt 80%.
- Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp đạt loại khá, tốt chiếm 90%.
- 100% xếp loại viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- 100% giáo viên, nhân sự dụng thành thạo máy tính, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và quản lý trong giáo dục, quảng bá hình ảnh nhà trường.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết nói và hiểu tiếng Hmông trong giao tiếp với học sinh và nhân dân bản địa.
- Không có cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật lao động và đạo đức nhà giáo; những điều đảng viên không được làm, thực hiện tốt công tác dân vận

2.2. Học sinh- qui mô:

- Lớp học: Từ 10 lớp đến 14 lớp
- Học sinh: từ 300 đến 500 học sinh.
- Chất lượng giáo dục: *Đảm bảo theo thông thư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn Quốc gia với trường THCS, THPT.*

2.3. Cơ sở vật chất

Quy hoạch xây dựng nhà trường hợp lý, thuận tiện, thuận mắt, thân thiện, hiện đại, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và mục tiêu xây dựng thương hiệu nhà trường.

3. Phương châm hành động

“Phẩm chất và năng lực đạt được của người học là danh dự của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường”

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Tập trung phát triển toàn diện: Đức-Trí- Thể - Mỹ cho học sinh.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng đạo đức và kiến thức văn hoá phù hợp với năng lực, phẩm chất người học.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, gắn học tập lý thuyết với thực hành phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương; giúp học sinh có được những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực.

- Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ gắn với kiểm tra đánh giá và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò trách nhiệm, nòng cốt trong các hoạt động giáo dục của người đứng đầu nhà trường, trưởng các tổ khối, bộ phận chuyên môn.

3. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục nhà trường

- Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Lắp camera trong các lớp học và khu vực quanh trường

+ Chấm công giáo viên và học sinh bằng vân tay và hệ thống phần mềm

- Xây dựng trang Webservice nhà trường là địa chỉ cung cấp thông tin tin cậy chính thống, đầy đủ về các hoạt động giáo dục nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả công tác quảng bá hình ảnh nhà trường.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tự học để sử dụng thành thạo máy tính, biết khai thác sử dụng mạng xã hội vào phục vụ cho công việc và học tập.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và phát động thi đua trong tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thi đua sử dụng hiệu quả ứng dụng CNTT

(có kế hoạch hoạt động quản lý CNTT kèm theo)

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa trong xây dựng cơ sở vật chất, quy hoạch phát triển nhà trường và trang thiết bị giáo dục

- Đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài trường hỗ trợ, giúp đỡ tài chính, cơ sở vật chất trong tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại

- Quy hoạch hợp lý trong xây dựng các khối phòng học, phòng chức năng, khu thực hành nghề nghiệp, khu ăn uống, khu ở, khu vệ sinh và vui chơi trong nhà trường

- Khuyến khích, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác xã hội hóa giáo dục nhà trường

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư.

- Tổ chức thiết kế, quy hoạch tổng thể phù hợp với từng giai đoạn đảm bảo theo lộ trình xây dựng *(có biểu quy hoạch kèm theo)*

5. Tổ chức quản lý và duy trì mô hình Trường PTDTBT THCS

- Duy trì bền vững và phát huy có hiệu quả kết quả đề án chuyển đổi hạng trường THCS sang trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho học sinh toàn trường nói chung và học sinh bán trú nói riêng.

- Đánh giá sự hài lòng của học sinh khi được học tập, sinh hoạt và lưu trú tại trường hàng năm *(có kế hoạch họa động quản lý bán trú kèm theo)*

6. Xây dựng nội quy, quy chế trong tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây quy chế hoạt động, thi đua khen thưởng nhà trường gắn với trách nhiệm hiệu quả công tác đảm bảo theo các quy định hiện hành

- Tạo động lực cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên làm việc học tập, phát triển được năng lực sở trường của bản thân

7. Xây dựng thương hiệu Nhà trường

- Xây dựng thương hiệu thông qua sự tín nhiệm, tin tưởng của phụ huynh, sự hài lòng của học sinh

- Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh có tình thần, thái độ, trách nhiệm cao trong xây dựng thương hiệu nhà trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, xây dựng truyền thống nhà trường qua khai thác hiệu quả các phương tiện thông tin

- Quy định rõ ràng trách nhiệm các thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Công khai kết quả, chất lượng giáo dục, đảm bảo sự tiến độ trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, chất lượng kỷ cương và nền nếp hàng năm

- Thương hiệu được khẳng định nổi bật đó là:

Mức độ 1:

“Nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, hiệu quả, kỷ cương, nền nếp tốt; có vườn cây Lan, cây Đào, cây dược liệu quý; gìn giữ được truyền thống bản sắc dân tộc Hmong ở địa phương”.

Mức độ 2:

“Nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, hiệu quả, kỷ cương và nền nếp tốt; phát huy được giá trị truyền thống bản sắc dân tộc và lợi thế phát triển kinh tế địa phương thông qua mô hình trường học gắn với thực tiễn”.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Hiệu trưởng lấy ý kiến góp ý, hoàn chỉnh và phổ biến Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, báo cáo cấp ủy chính quyền và Phòng GD&ĐT thị xã Sa Pa.

- Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch và tuyên truyền đến phụ huynh và học sinh trong trường.

2. Tổ chức

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược.
- Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- **Giai đoạn 1: Từ tháng 1/2021 đến tháng 1/2022**
 - + ***Triển khai chiến lược*** đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.
 - + ***Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin***, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.
 - + ***Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết*** các nội dung theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn; hoàn thiện các thủ tục ***cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*** cho nhà trường.
 - + ***Tham mưu*** UBND xã, Phòng GD&ĐT Sa Pa và các cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch xây dựng nhà trường theo kế hoạch
 - **Giai đoạn 2: Từ tháng 1/2022 đến tháng 1/2023**
 - + Thực hiện xây dựng thương hiệu “*Nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, hiệu quả, kỷ cương, nền nếp tốt; có vườn cây Lan, Cây đào, cây dược liệu; gìn giữ được truyền thống bản sắc dân tộc Hmong ở địa phương*”.
 - + ***Xây dựng, quy hoạch khu vui chơi thể thao*** đảm bảo theo hướng an toàn hiện đại.
 - **Giai đoạn 3: Từ tháng 1/2023 đến tháng 1/2024**
 - + Tiếp tục xây dựng và ***khẳng định*** được thương hiệu nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu
 - + Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường ***Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2***
 - **Giai đoạn 4: Từ tháng 1/2024 đến tháng 1/2025**
 - + Tiếp tục tuyên truyền, quảng bá ***thương hiệu nhà trường gắn với phát triển kinh tế du lịch*** của địa phương.
 - + Đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và khẳng định thương hiệu nhà trường.
 - **Giai đoạn 5: Từ năm 2025 – 2030**
 - + Hướng tới xây dựng thương hiệu “*Nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, hiện đại; có chất lượng giáo dục, kỷ cương và nền nếp tốt; phát huy được giá trị truyền thống bản sắc dân tộc và lợi thế phát triển kinh tế địa phương*”.
- ## 4. Đối với Hiệu trưởng
- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, hệ thống giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ công chức nhà trường từng năm học
 - Chỉ đạo các tổ chuyên môn các đoàn thể trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện.
 - Quy định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.
 - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

- Thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Nhà trường là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy - Chính quyền địa phương.

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

- Nhà trường kính đề nghị Chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT thị xã Sa Pa tham mưu với UBND huyện và các cơ quan liên quan hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để nhà trường chủ động trang trí, sắp xếp và sử dụng hiệu quả. Các bậc phụ huynh học sinh quan tâm giúp đỡ về ngày công lao động và tạo điều kiện, động viên con em đến trường lớp đầy đủ.

Hàng năm Phòng GD&ĐT thị xã Sa Pa quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo ổn định số lượng, cơ cấu biên chế tạo động lực cho đội ngũ thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường PTDTBT THCS Tả Giàng Phình giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Vĩnh Nam

DUYỆT CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA

PHƯƠNG

Khối	Lớp	T.S	GT (Nữ)	Hmông	Kinh	DT khác (Giấy)	Số số theo thôn							TS	Bán trú	Hộ nghèo	Mồ côi	KT	Ghi chú
							M.Xoá	Cửa cái	B.Pho	S.Chải	L.Chải	S.Thầu I	S.Thầu II						
Khối 6	6A	23	Nam	23			9	1	2	3	3	1	4	23	11	7			
		14	Nữ	13		1	1	1	2	5	1	2	2	14	1	6			
		37	T.Số	36		1	10	2	4	8	4	3	6	37	12	13			
	6B	21	Nam	21			4	3	0	5	4	4	1	21	14	6			
		16	Nữ	16			2	0	1	4	3	4	2	16	3	6			
		37	T.Số	37			6	3	1	9	7	8	3	37	17	12			
	6C	22	Nam	22			3	0	2	4	5	5	3	22	9	4			
		15	Nữ	15			4	2	0	5	0	2	2	15	0	0			
		37	T.Số	37			7	2	2	9	5	7	5	37	9	4			
Khối 7	7A	17	Nam	17			4	1	1	3	5	2	1	17	7	2			
		18	Nữ	18			3	0	1	4	5	2	3	18	1	5			
		35	T.Số	35			7	1	2	7	10	4	4	35	8	7			
	7B	18	Nam	18			3		1	5	1	2	6	18	9	6			
		17	Nữ	17	1		4		3	3	2	4	1	17	1	3			
		35	T.Số	35	1		7	0	4	8	3	6	7	35	10	9			
	7C	18	Nam	18			2	0	1	2	4	5	4	18	13	4			
		15	Nữ	15			8	2	1	1	1	0	2	15	3	2			
		33	T.Số	33			10	2	2	3	5	5	6	33	16	6			
Khối 8	8A	17	Nam	17			4	1	0	4	3	2	3	17	14	3			
		14	Nữ	14			3	1	1	4	2	2	1	14	0	6			
		31	T.Số	31			7	2	1	8	5	4	4	31	14	9			
	8B	16	Nam	16	0		3	1	1	4	1	2	4	16	13	5			
		11	Nữ	10	1		2	0	1	2	2	2	2	11	0	0			
		27	T.Số	26	1		5	1	2	6	3	4	6	27	13	5			
Khối 9	9A	21	Nam	21			8	0	1	3	6	0	3	21	10	2			
		3	Nữ	3			1	0	0	1	1	0	0	3	2	0			
		24	T.Số	24			9	0	1	4	7	0	3	24	12	2			
	9B	15	Nam	15			0	0	2	6	2	3	2	15	11	6			
		11	Nữ	11			1	0	1	5	1	1	2	11	0	4			
		26	T.Số	26			1	0	3	11	3	4	4	26	11	10			
Tổng		322		320	2	1	69	13	22	73	52	45	48	322	122	77			

Tổng kê	Nữ	134	132	2	1	29	6	11	34	18	19	17	134	11	32	0	0
	Nam	188	188	0	0	40	7	11	39	34	26	31	188	111	45	0	0
	TS	322	320	2	1	69	13	22	73	52	45	48	322	122	77	0	0

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

Giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch chiến lược PTGD giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn 2030)

Biểu 2-PTQM

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện NH 2019-2020	Năm học 2020-2021		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
				Kế hoạch giao	Thực hiện	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	
3	THCS										
3.2.	Tổng số lớp THCS	Lớp									
	- Số lớp của trường PTDTBT THCS	"	8	10	10	12	14	14	14	14	
3.3.	Tổng số học sinh	H.sinh									
	- Số HS của trường PTDTBT THCS	"	268	322	322	412	510	531	534	529	
	- Số học sinh bán trú của trường THCS	"	114	122	122	200	250	260	260	260	
	- Số học sinh tuyển mới vào lớp 6	"	103	111	111	142	154	124	114	106	
	* Bình quân học sinh/lớp	"	33,5	32,2	32,2	34,3	36,4	38,1	38,1	37,7	